

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-03-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07b/2022/QĐST-HPT ngày 11/03/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Leo Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lý Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Leo Văn T vào năm 2003. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không

còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Leo Văn T.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được hai con chung là Leo Văn Đ – sinh ngày 08/11/2004, cháu Leo Văn K – sinh ngày 05/8/2013. Sau khi ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với ai tôi tôn trọng quyền quyết định của các cháu. Nếu cả hai cháu ở với tôi, tôi nuôi hai cháu không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Tôi và anh Leo Văn T không có tài sản công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị xin được chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 15/11/2021 Tòa án đã tiến hành đến gia đình anh Leo Văn T tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh T không vắng mặt tại địa phương và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Leo Văn T được biết. Nhưng anh Leo Văn T vẫn vắng mặt, do vậy Tòa không tiến hành được việc thu thập lời khai của anh Leo Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Leo Văn T. Bị đơn là anh Leo Văn T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Leo Văn T tại phiên tòa vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H, cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Leo Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Leo Văn Đ – sinh ngày 08/11/2004, cháu Leo Văn K – sinh ngày 05/8/2013. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Lý Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Leo Văn T được ly hôn. Bị đơn anh Leo Văn T là người có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Leo Văn T đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 11/03/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh T vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt niêm yết văn bản tố tụng cho anh Leo Văn T nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Như vậy bản thân anh T được biết nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh T. Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 409/QLXNC-P5 Bộ công an cung cấp anh Leo Văn T không có thông tin xuất nhập cảnh. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Leo Văn T kết hôn với nhau vào năm 2019, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời điểm vợ chồng chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn được xác định vào năm 2017 nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy thời gian vợ chồng chị H, anh T sống ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị H để xử cho chị H, anh T được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Leo Văn T được hai con chung là Leo Văn Đ – sinh ngày 08/11/2004, cháu Leo Văn K – sinh ngày 05/8/2013. Ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H, bản thân chị H được nuôi con chung. Hiện nay anh Leo Văn T không có mặt tại địa phương do vậy cần tiếp tục giao cho chị H là

người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lý Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Leo Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng hai con chung là Leo Văn Đ – sinh ngày 08/11/2004, cháu Leo Văn K – sinh ngày 05/8/2013. Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010439 ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Lý Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Q;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu